

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2024

Về việc ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Văn Dân

Ông Ngô Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024 ngày 17/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị M, sinh năm: 1992. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Xóm V, xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Triệu Ngọc A, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2024, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Triệu Thị M trình bày: Chị và anh Triệu Ngọc A có quen biết. được tìm hiểu và tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 2015. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2016. Sau khi kết hôn vợ, chồng sinh sống tại thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Từ khi chị sinh con thứ 2 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tháng 5 năm 2019 chị có nộp

đơn ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Văn Quan thụ lý giải quyết, nhưng vì con còn nhỏ nên chị đã rút đơn, Tòa án huyện Văn Quan đình chỉ giải quyết vụ án. Đến tháng 6 năm 2019 thì anh Triệu Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị Công an bắt và bị Tòa án xử phạt tù. Đến năm 2021 anh Triệu Ngọc A chấp hành án xong về địa phương, nhưng đến nay vợ chồng không còn sống chung, không quan tâm đến nhau nữa. Thời gian gần đây anh Triệu Ngọc A hay nhắn tin xúc phạm, chửi mắng chị. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Ngọc A.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Triệu Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2016 và Triệu Thị Bảo T, sinh ngày 19/02/2019. Hiện nay do anh Triệu Ngọc A và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề anh Triệu Ngọc A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị cấp dưỡng cho anh Triệu Ngọc A để nuôi 2 con mức 800.000 đồng/1 tháng/1 con, tổng cộng là 1.600.000 đồng/1 tháng/2 con. Hiện nay chị đang làm công ty TNHH F. Thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 7.000.000 đồng - 9.000.000 đồng, có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Triệu Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Ngọc A không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập. Tại biên bản xác minh ngày 16/8/2024 đối với bà Nông Thị M1 (là mẹ đẻ của anh Triệu Ngọc A) cho biết: Ủy ban nhân dân xã B đã tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo thụ lý, giấy triệu tập của Tòa án cho anh Triệu Ngọc A, bà là người nhận thay, sau khi nhận bà đã thông báo và giao lại giấy tờ nhận được cho anh Triệu Ngọc A, anh Triệu Ngọc A đã nhận và có ý kiến “không đến Tòa án, để chị Triệu Thị M làm thế nào thì làm”. Về hôn nhân: bà Nông Thị M1 cho biết chị Triệu Thị M và anh Triệu Ngọc A có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn từ năm 2016. Quá trình chung sống các con không có mâu thuẫn gì. Nhưng từ năm 2019 Triệu Ngọc A bị bắt vì phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đi thụ án thì chị Triệu Thị M không về nhà. Từ năm 2019 đến nay chị Triệu Thị M thỉnh thoảng đi lại thăm con nhưng không ở lại. Nay chị Triệu Thị M xin ly hôn anh Triệu Ngọc A thì bà đồng ý, do các con quyết định. Anh Triệu Ngọc A và chị Triệu Thị M có 02 con chung là Triệu Thị Bảo N và Triệu Thị Bảo T, hiện nay đang ở với anh Triệu Ngọc A và bà Triệu Thị M2 tại thôn P, xã B, nếu các con ly hôn bà đề nghị để cho anh Triệu Ngọc A được chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Triệu Thị Bảo N trình bày nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở với bố là Triệu Ngọc A.

Tại Công văn số 559/UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác nhận chị Triệu Thị M và anh Triệu Ngọc A có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2024 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2021. Chị Triệu Thị M và Triệu Ngọc A có 01 con chung là cháu Triệu Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2016 và Triệu Thị Bảo T, sinh ngày 19/02/2019 hiện đang sinh sống với anh Triệu Ngọc A tại thôn T, xã B, không bị ngược đãi, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và học tập. Mức tối thiểu để chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và phát triển của trẻ em ở độ tuổi cháu Triệu Thị

Bảo N và Triệu Thị Bảo T là 3.000.000 đồng/2 cháu/1 tháng.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Triệu Ngọc A vắng mặt, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tổ tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, không chấp hành theo giấy triệu tập và không tham gia phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Triệu Thị M được ly hôn anh Triệu Ngọc A. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Thị M, giao cháu Triệu Thị Bảo N và Triệu Thị Bảo T cho anh Triệu Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Triệu Thị M cấp dưỡng nuôi con mức 1.600.000 đồng/tháng/2 cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho nguyên đơn do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, theo khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Triệu Ngọc A vắng mặt lần hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M và anh Triệu Ngọc A có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Ngoài ra năm 2019 chị Triệu Thị M đã làm đơn xin ly hôn nhưng Tòa án huyện V đình chỉ do chị Triệu Thị M rút đơn. Do đó, có cơ sở xác định chị Triệu Thị M và anh Triệu Ngọc A tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Triệu Thị M xin ly hôn là có căn cứ, cần được chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ theo quy định của pháp luật, anh Triệu Ngọc A biết được việc chị Triệu Thị M xin ly hôn nhưng anh không hợp tác, không có ý kiến gì về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên là Triệu Thị Bảo N, và Triệu Thị Bảo T hiện nay do anh Triệu Ngọc A nuôi dưỡng và sinh sống ổn định cùng ông bà nội tại thôn P, xã B, huyện V, có chỗ ở ổn định, được học hành đầy đủ, không bị ngược đãi, được đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt. Nay chị Triệu Thị M đồng ý để anh Triệu Ngọc A chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con, phù hợp với nguyện vọng của các con nên được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Ngọc A không hơn tác nên không có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị Triệu Thị M tự nguyện cấp dưỡng mức 800.000 đồng/1 tháng/1 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp nên được chấp nhận. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Triệu Thị M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 5 Điều 177; 227; 264; 271 và Điều 273; 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 53; 56; 57; 81, 82, 83; 84; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị M được ly hôn anh Triệu Ngọc A

2. Về con chung:

2.1. Anh Triệu Ngọc A có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Triệu Thị Bảo N, sinh ngày 25/9/2016 và Triệu Thị Bảo T, sinh ngày 19/02/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị Triệu Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Triệu Ngọc A nuôi cháu Triệu Thị Bảo N và Triệu Thị Bảo T 800.000 đồng/tháng/1 con, tổng cộng là 1.600.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2024. Chị Triệu Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị M được miễn án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con. Trả lại chị Triệu Thị M số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0003226 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn
- (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Hiền Bành Văn D

Nông Thị Mỹ P

